

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở huyện An Lão cho các sáng kiến năm 2025

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân

Chức vụ, đơn vị công tác: Hiệu trưởng - Trường Tiểu học Quang Trung

Tên sáng kiến: *Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học Quang Trung, An Lão, Hải Phòng*

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Chuyển đổi số

1. Đồng tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Lan Phương

Ngày tháng/năm sinh: 12/11/1988

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Hiệu trưởng - Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại: 0911 117 668

2. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ: Thôn Câu hạ B – xã Quang Trung - An Lão - Hải Phòng

II. Mô tả giải pháp đã biết:

1. Giải pháp đã biết:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT; Kế hoạch số 102/KH-BGDĐT về GD-KNCDS
- BGH đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh. CSVN được đầu tư hiện đại.
- Giáo viên đã bước đầu quan tâm, chú trọng việc UDCTTT, CDS, phát triển các kỹ năng sử dụng công nghệ cho học sinh.

2. Những ưu điểm của các giải pháp trên:

- CB, GV bước đầu nắm được khái niệm, tầm quan trọng của việc GD-KNCDS
- GV xây dựng KHBĐ lồng ghép nội dung GD-KNCDS theo khung năng lực số
- 100% học sinh lớp 3,4,5 đã được học Tin học.

3. Những hạn chế, bất cập của giải pháp trên:

- Trình độ CNTT, CDS của một số đồng chí CBQL, GV còn hạn chế.
- Một số trường Tiểu học hiện nay thiếu giáo viên dạy môn Tin học.
- Cơ sở hạ tầng, CN tại nhiều nhà trường chưa đồng bộ, hiệu quả.
- Đa số học sinh tiểu học sử dụng công nghệ số một cách thụ động, thiếu nhận thức về các nguy cơ trên mạng.

- Một số GV, PHHS chưa quan tâm đến việc rèn kỹ năng công dân số cho HS

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

- + Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, tính cấp thiết và năng lực giáo dục kỹ năng công dân số cho Ban giám hiệu
- + Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác giáo dục kỹ năng công dân số trong nhà trường mang tính toàn diện.

+ Giải pháp 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và giáo dục kỹ năng công dân số.

+ Giải pháp 4: Đẩy mạnh phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh

+ Giải pháp 5: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

III.2. Tính mới, tính sáng tạo:

III.2.1. Tính mới:

- Hệ thống cách thực hiện các nội dung nâng cao nhận thức, năng lực GD-KNCDS
- Đưa ra cách thức xây dựng kế hoạch và các bước triển khai GD-KNCDS
- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và dữ liệu về GD-KNCDS và chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng.

- Phối hợp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả với gia đình, cộng đồng. Tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh môi trường học tập thực tế.

III.2.2. Tính sáng tạo:

- Sử dụng triệt để công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của BGH cũng như dạy - học của giáo viên, học sinh trong GD-KNCD.

- Mang tính thực tế, được lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu, kế hoạch dạy học giáo viên hàng ngày.

- Tạo cho HS môi trường học tập năng động, sáng tạo trên môi trường số.

III.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế: Không tốn kém về mặt kinh tế, thực hiện một cách dễ dàng, không mất nhiều thời gian cũng như công sức nên tiết kiệm được chi phí.

b. Hiệu quả về mặt xã hội: Năng lực và trình độ, kỹ năng sử dụng an toàn, hiệu quả CNTT, CNS của các đồng chí CB, GV, VN, PH và HS được nâng cao và cải thiện. Tạo điều kiện cho các em HS tự khám phá, mở mang kiến thức.

c. Giá trị làm lợi khác: Góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

III.4. Khả năng nhân rộng

Sáng kiến có khả năng áp dụng và nhân rộng tới tất cả các trường học trong toàn huyện và trong toàn thành phố Hải Phòng.

III.5. Phạm vi ảnh hưởng

Giải pháp đã có phạm vi ảnh hưởng lớn tới BGH, GV, PH và HS trong trường Tiểu học. Giải pháp lại hiệu quả cao trong công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện GD-KNCDS trong giai đoạn hiện nay.

An Lão, ngày 11 tháng 3 năm 2025

Người viết đơn



Nguyễn Thị Xuân



Nguyễn Lan Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG



BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

*“Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo
của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công
dân số cho học sinh trường Tiểu học Quang Trung,
An Lão, Hải Phòng”*

Họ và tên	: Nguyễn Thị Xuân
Trình độ chuyên môn	: Đại học sư phạm
Chức vụ	: Hiệu trưởng
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Quang Trung

** Đồng tác giả:*

Họ và tên	: Nguyễn Lan Phương
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ GDTH
Chức vụ	: Phó Hiệu trưởng
Đơn vị công tác	: Trường Tiểu học Quang Trung

An Lão, tháng 3 năm 2025

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học Quang Trung, An Lão, Hải Phòng”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Chuyển đổi số

3. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân

Ngày tháng/năm sinh: 16/10/1975

Chức vụ, đơn vị công tác: Hiệu trưởng – Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại: 0962356468

4. Đồng tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Lan Phương

Ngày tháng/năm sinh: 12/11/1988

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Hiệu trưởng - Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại: 0911117668

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ: Thôn Câu hạ B - Xã Quang Trung - huyện An Lão - TP Hải Phòng

II. MÔ TẢ CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Trong thời đại 4.0, học sinh tiếp xúc rất nhiều với công nghệ thông tin - truyền thông. Các em không chỉ khám phá và sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) mà còn học hỏi rất nhanh, rất nhạy bén khi ứng dụng CNTT vào đời sống. Ở lứa tuổi tiểu học, nếu không được định hướng, học sinh rất dễ vướng phải những rủi ro, nguy hiểm, những nội dung xấu độc từ người lạ khi tham gia môi trường trực tuyến. Không gian mạng, môi trường số đang có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ em, do đó rất cần có sự giáo dục, định hướng và quản lý hiệu quả.

Công dân số là công dân sử dụng công nghệ thông tin để tham gia vào các hoạt động xã hội, kinh tế và chính trị trên nền tảng số. Cẩm nang "Chuyển đổi số" do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, định nghĩa công dân số là người được trang bị năng lực số để sống trong môi trường số hóa toàn diện, với các yếu tố như kỹ năng truy cập thông tin, giao tiếp, mua bán trực tuyến, bảo vệ quyền riêng tư và đạo đức số.

Theo Hội đồng châu Âu: “Kỹ năng công dân số (KNCDs) xác định cách chúng ta hành động và tương tác trực tuyến; bao gồm các giá trị, thái độ, kỹ năng, kiến thức và hiểu biết quan trọng cần thiết để điều hướng một cách có trách nhiệm

trong thế giới kỹ thuật số không ngừng phát triển và định hình công nghệ để đáp ứng nhu cầu của chính chúng ta thay vì bị nó định hình”.

Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*” ngành giáo dục đã đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Vì vậy, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học rất quan trọng. Có kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ và truyền thông an toàn, đúng cách sẽ giúp trẻ tránh được các rủi ro và nguy hiểm trực tuyến, đồng thời giúp các em phát triển tư duy đa chiều và các kỹ năng sáng tạo trong kỷ nguyên số.

II.1. Giải pháp đã biết:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học; Kế hoạch số 102/KH-BGDĐT ngày 26/01/2024 về việc tập huấn triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học.

- Hiện nay tại các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố, Ban giám hiệu đã quan tâm, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh thông qua các môn học, môn Tin học và hoạt động giáo dục khác theo khung năng lực số.

- Trong quá trình dạy - học, giáo viên đã bước đầu quan tâm, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển các kỹ năng sử dụng công nghệ cho học sinh.

- Cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư hiện đại bước đầu cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và giáo dục công dân số.

II.2. Những ưu điểm của các giải pháp trên:

- Cán bộ, giáo viên đã bước đầu nắm được các khái niệm cũng như tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Giáo viên đã thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số theo khung năng lực số trong quá trình giảng dạy.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 đã được học Tin học, phát triển một số kỹ năng công dân số theo khung năng lực số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III.3. Những hạn chế, bất cập của giải pháp trên:

- Năng lực, trình độ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của một số đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế.

- Một số trường Tiểu học hiện nay thiếu giáo viên dạy môn Tin học.
- Cơ sở hạ tầng, công nghệ tại nhiều nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh một cách đồng bộ, hiệu quả.
- Đa số học sinh tiểu học sử dụng công nghệ số một cách thụ động (*sử dụng thiết bị điện tử chủ yếu để xem video, chơi game, hoặc lướt mạng xã hội mà không có mục đích rõ ràng*), thiếu nhận thức về các nguy cơ trên mạng như bắt nạt trực tuyến, lừa đảo, hoặc tiếp xúc với nội dung không phù hợp. Các em có thể dễ dàng chia sẻ thông tin cá nhân mà không nhận thức được hậu quả, thiếu khả năng phân biệt tin giả và tin thật.
- Một số giáo viên, phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc rèn kỹ năng công dân số cho học sinh ở mọi lúc, mọi nơi. Nhiều phụ huynh chưa có đủ kiến thức và kỹ năng để hướng dẫn con sử dụng công nghệ số một cách an toàn và hiệu quả.

BGH chúng tôi nhận thấy cần sự cần thiết trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho HS trong nhà trường để đạt hiệu quả cao nhất phù hợp với các điều kiện và hoàn cảnh thực tế đáp ứng với yêu cầu của giáo dục hiện nay. Vì vậy chúng tôi đã chọn đề tài “*Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học Quang Trung, An Lão, Hải Phòng*” để nghiên cứu, kiểm nghiệm và chia sẻ.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1.1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, tính cấp thiết và năng lực giáo dục kỹ năng công dân số cho Ban giám hiệu

Nhận thức và tư tưởng là yếu tố cốt lõi nhất trong quá trình thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số. Nếu nhận thức và tư tưởng về tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng công dân số chưa đầy đủ sẽ dẫn đến việc triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đến giáo viên không hiệu quả. Vì vậy, vấn đề nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, tính cấp thiết và năng lực giáo dục kỹ năng công dân số cho Ban giám hiệu là điều cần phải thực hiện trước tiên.

Bản thân chúng tôi tích cực tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, hội thảo về giáo dục kỹ năng công dân số. Tăng cường tự bồi dưỡng cũng như nghiên cứu, học tập Nghị quyết của Đảng, các chỉ thị của Thủ Tướng chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quán triệt các nhiệm vụ trọng tâm năm học, cấp học về công tác chuyển đổi số. Đặc biệt là các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT.

Ngoài ra, chúng tôi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục và ứng dụng công nghệ qua nhiều hình thức như trực tiếp, trực tuyến. Tham

gia các diễn đàn, các hội nhóm về công nghệ trong giáo dục trên facebook, zalo; chọn lọc, học hỏi các thông tin hữu ích nhằm phát triển bản thân cũng như chia sẻ với đồng nghiệp, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Trên cơ sở các tài liệu được tập huấn, tham khảo các nội dung tự nghiên cứu, chúng tôi xây dựng tài liệu hướng dẫn về giáo dục kỹ năng công dân số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường bao gồm các nội dung:

- Các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về giáo dục công dân số.

- Các khái niệm về công dân số, giáo dục kỹ năng công dân số, khung năng lực số cho học sinh Tiểu học.

- Định hướng nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học Giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục (dạy học môn Tin học, tích hợp dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khác tại Tiểu học).

- Đưa ra các ví dụ minh họa khi thiết kế kế hoạch dạy học giáo dục kỹ năng công dân số để cán bộ, giáo viên tham khảo.

Việc thay đổi nhận thức, năng lực cần được thực hiện từ chính bản thân các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường để có ý thức, thái độ nghiêm túc và các biện pháp thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số.

III.1.2. Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác giáo dục kỹ năng công dân số trong nhà trường mang tính toàn diện.

Việc xây dựng kế hoạch triển khai công tác GD-KNCDS cụ thể, chi tiết là điều vô cùng quan trọng. Thiết lập kế hoạch chúng tôi đã thực hiện các bước sau:

Thứ nhất là tìm hiểu thực trạng, yêu cầu khi thực hiện dạy học giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong nhà trường. Học sinh Tiểu học đang bắt đầu khám phá, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhưng sử dụng công nghệ số một cách thụ động, thiếu kỹ năng an toàn trực tuyến, thiếu sự hướng dẫn từ gia đình và nhà trường. Điều này dẫn đến các nguy cơ: bị bắt nạt trực tuyến, lừa đảo; tiếp xúc với nội dung độc hại, suy giảm sức khỏe thể chất và tinh thần do nghiện công nghệ; thiếu kỹ năng xã hội và giao tiếp trực tiếp, ... Vì vậy, việc giáo dục và trang bị kỹ năng công dân số cho học sinh là vô cùng cần thiết. Ngoài ra, chúng tôi phân tích cụ thể những khó khăn và thách thức trong công tác quản lý và chỉ đạo (*khó khăn về trình độ CNTT của cán bộ, giáo viên; cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng công nghệ; tình trạng thiếu giáo viên; năng lực công nghệ của học sinh; sự nhận thức về GD-KNCDS của giáo viên, phụ huynh và học sinh;*)

Thứ hai, xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng công dân số:

- Thiết lập mục tiêu của kế hoạch: Mọi học sinh đều có cơ hội được tham gia giáo dục kỹ năng công dân số và có các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ và

truyền thông một cách an toàn giúp các em phát triển tư duy đa chiều, kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số. Cán bộ, giáo viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để hướng dẫn học sinh trở thành công dân số có trách nhiệm. Cơ sở hạ tầng công nghệ, cơ sở vật chất được tăng cường, đầu tư hiện đại bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số.

- Xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp vào chương trình giảng dạy và hoạt động ngoại khóa một cách toàn diện. Trong hầu hết các môn học thuộc Chương trình GDPT 2018 đều hàm chứa những nội dung, cơ hội hình thành và phát triển năng lực tin học nói riêng và thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số nói chung. Vì vậy, việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào quá trình dạy học các môn, hoạt động giáo dục là một giải pháp khả thi và hiệu quả. Chương trình này cần bao gồm các nội dung về an toàn trực tuyến, đạo đức số, kỹ năng đánh giá thông tin và kỹ năng sử dụng công nghệ một cách hiệu quả trên cơ sở Khung năng lực số dành cho học sinh Tiểu học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành kỹ năng công dân số cho học sinh, các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như học về robot và STEM, học lập trình, tổ chức và tham gia các cuộc thi sáng tạo về công nghệ...

- Phân công rõ ràng trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng thành viên trong BGH và giáo viên, nhân viên:

+ Đối với Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện GD-KNCDS trong nhà trường. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc triển khai thực hiện GD-KNCDS. Tham mưu bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện dạy môn Tin học và triển khai GD-KNCDS đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Tham gia và tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn có nội dung thực hiện GD-KNCDS. Triển khai chỉ đạo xây dựng kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung GD-KNCDS bằng các hình thức Dạy học tăng cường, Câu lạc bộ cho các khối lớp phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường. Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch.

+ Đối với tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc triển khai thực hiện GD-KNCDS tới đông đảo PHHS và HS. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung GD-KNCDS bằng các hình thức Dạy học tăng cường, Câu lạc bộ cho các khối lớp phù hợp điều kiện. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thực nghiệm dạy học các chủ đề/bài học; nhận xét, rút kinh nghiệm về thực hiện các nội dung, hoạt động GD-KNCDS phù hợp.

Với việc lập kế hoạch mang tính khả thi cao, rõ từng mục tiêu và nhiệm vụ sẽ giúp cho BGH nhà trường triển khai một cách khoa học và triển khai hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng công dân số.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành kỹ năng công dân số cho HS.

Để triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục KNCDS, ngay từ đầu năm học, Ban giám hiệu đã nghiên cứu xây dựng các tài liệu, tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các nội dung liên quan đến triển khai giáo dục kỹ năng công dân số. Xây dựng các quy định và biện pháp để đảm bảo an toàn cho học sinh trên môi trường mạng.

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu Khung năng lực số dành cho học sinh Tiểu học, nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS cụ thể; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GD-KNCDS, chú trọng hình thức tích hợp nội môn, liên môn. Đối với môn Tin học, mỗi bài học được thiết kế đảm bảo chú trọng đến yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nhất là năng lực tin học và kỹ năng số. Đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; các chuyên đề tổ khối, trường, cụm, huyện về nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh. Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề “Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học số và phòng học thông minh nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán”; “Tổ chức dạy học tích hợp Giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục”; “Giáo dục Kỹ năng Công dân số thông qua tiết Tin học lớp 5”. Đặc biệt nhà trường đã tổ chức thành công Chuyên đề chuyên môn cấp TP kết hợp chuyên đề cụm: “Phát triển văn hoá đọc cho học sinh thông qua sử dụng hiệu quả thư viện điện tử và thiết bị dạy học số” được cấp trên đánh giá cao và có sức lan tỏa đến các bậc PHHS.

Chỉ đạo xây dựng các tài liệu, học liệu hỗ trợ cho việc dạy và học giáo dục KNCDS. Chúng tôi đã tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, giáo viên xây dựng các tài liệu, học liệu số thông qua các phần mềm tiên tiến, hiện đại. Yêu cầu sau các buổi tập huấn, giáo viên phải thành thạo sử dụng các phần mềm để tạo các sản phẩm học liệu số. Để làm phong phú kho học liệu số của nhà trường cũng như hỗ trợ đắc lực trong công tác giảng dạy, chúng tôi khuyến khích giáo viên làm các thiết bị tối thiểu 2 thiết bị/1 giáo viên/tuần. Như vậy, từ nguồn lực nội sinh, kho học liệu số của nhà trường đã được phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học GD-KNCDS.

Ngoài các bài học trên lớp, Ban giám hiệu đã chỉ đạo tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, chuyên đề Đội về giáo dục kỹ năng công dân số,... Các hoạt động này giúp học sinh có cơ hội thực hành và trải nghiệm những kỹ năng đã học. Cụ thể:

+ Tổ chức Câu lạc bộ “Em yêu Tin học”. Phụ trách câu lạc bộ là giáo viên dạy Tin học, các thành viên là các em học sinh lớp từ lớp 3 – 5 thích khám phá, tìm tòi, nghiên cứu công nghệ, tự nguyện đăng kí tham gia. BGH hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động Câu lạc bộ từ 2 -3 lần/tháng, bám sát các nội dung hình thành và phát triển kỹ năng công dân số cho học sinh theo Khung năng lực số dành cho học sinh Tiểu học.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi bổ ích về công nghệ: Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố; Tin học trẻ thành phố; Sáng tạo video, các bài tuyên truyền chào mừng các ngày lễ trong năm (20/10; 20/11; ...); ... Khuyến khích học sinh tìm tòi, xây dựng các ý tưởng sáng tạo, góp phần trở thành các công dân số văn minh trong tương lai.

Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh cũng được xem là một trong những nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt, được triển khai toàn diện trong các hoạt động của nhà trường. Thông qua các hoạt động, cán bộ, giáo viên, học sinh được trang bị đầy đủ nhận thức và các kỹ năng công dân số tương lai.

III.1.3. Giải pháp 3: Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và giáo dục kỹ năng công dân số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và giáo dục kỹ năng công dân số là một việc làm quan trọng. Để thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo giáo dục KNCDS đối với Ban giám hiệu trong xã hội số hóa hiện nay, chúng tôi đã thực hiện như sau:

Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và dữ liệu về giáo dục kỹ năng công dân số. Hệ thống bao gồm: Quản lý thông tin người dùng (Học sinh, Giáo viên, Quản trị viên); Quản lý khóa học và tài liệu học tập: Quản lý bài kiểm tra và đánh giá học sinh; Theo dõi và phân tích tiến độ học tập; Tương tác giữa học sinh và giáo viên; Quản lý thông tin và báo cáo cho quản trị viên;... Để xây dựng hệ thống, chúng tôi đã nghiên cứu và sử dụng linh hoạt các phần mềm quản lý: Cơ sở dữ liệu ngành; Enetviet; Hệ thống quản lý học tập (LMS); Cổng thông tin điện tử; Thư viện điện tử;... Mỗi phần mềm đều có tính năng riêng biệt nhưng lại hỗ trợ hiệu quả quá trình quản lý thông tin và dữ liệu, giúp Ban giám hiệu quản lý tốt.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn, chỉ đạo giáo viên sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ giáo dục kỹ năng công dân số và tạo môi trường học tập trực tuyến an toàn và hiệu quả. Một số phần mềm và ứng dụng phổ biến hỗ trợ giáo dục công

dân số nhà trường đã triển khai: Các phần mềm dạy học trực tuyến (Zoom, Team,...); Các phần mềm quản lý lớp học (Beiclass, Classdojo,...); Phần mềm cung cấp các khóa học và tài liệu giảng dạy về các kỹ năng công dân số, bảo mật thông tin, và đạo đức khi tham gia môi trường trực tuyến (Common Sense Education, Cyberbullying Research Center,...). Kết quả việc chỉ đạo của nhà trường được thể hiện rất rõ qua chuyên đề đội cấp Thành phố “Hành trình trở thành công dân số: Khám phá tiềm năng - Phát triển tương lai”. Trong chuyên đề HS toàn trường đã trả lời bằng hình thể các câu hỏi trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành công dân số tích cực, trách nhiệm và sáng tạo. Tại phần thực hành 4 đội chơi đã tham gia: Thiết kế các sản phẩm trên môi trường số

Đội 1: Vẽ tranh theo chủ đề “Trường Tiểu học Quang Trung trong tương lai” qua ứng dụng Runway

Đội 2: Sáng tác bài hát theo chủ đề “Thiếu nhi Quang Trung học tập tốt rèn luyện chăm” qua ứng dụng chat GPT và Suno.

Đội 3: Thiết kế trò chơi qua Blooket

Đội 4: Làm bài tuyên truyền về chủ đề phòng dịch bệnh theo mùa (cúm) trên ứng dụng Adobe.

Ở phần thi này các em đã được Sử dụng các công cụ và phần mềm cơ bản (soạn thảo văn bản, trình chiếu, tìm kiếm thông tin...). Làm việc nhóm và cộng tác trực tuyến. Sáng tạo nội dung số (video, hình ảnh, bài viết...). Tư duy phản biện và đánh giá thông tin trên mạng.

Qua các hoạt động thực tế tạo ra một nền tảng giúp học sinh có các kỹ năng công dân số như an toàn trên mạng, bảo mật thông tin và nhận thức về các quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia vào không gian số.

III.1.4. Giải pháp 4: Đẩy mạnh phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh

Để đẩy mạnh phối hợp với gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, chúng tôi kết hợp giữa giáo dục tại nhà trường, sự tham gia tích cực của phụ huynh và sự hỗ trợ từ cộng đồng.

Ban giám hiệu tổ chức các buổi họp phụ huynh để chia sẻ về giáo dục kỹ năng công dân số. Tại các buổi họp, chúng tôi cung cấp thông tin về các mối nguy hiểm trong môi trường trực tuyến, cách bảo vệ con cái khỏi các tác động tiêu cực của Internet thông qua các tài liệu, các minh chứng cụ thể (ví dụ: bắt nạt qua mạng, thông tin sai lệch, quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu). Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các buổi học, hoạt động ngoại khóa, hoặc các buổi chia sẻ về giáo dục công dân số tại trường học. Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông hiện có (website trường, mạng xã hội nhà Facebook, Zalo, Enetviet...) để lan tỏa thông tin và nâng cao nhận thức về vấn đề này. Nhà trường phối hợp với gia đình và cộng

đồng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cuộc thi liên quan đến kỹ năng công dân số. Đây là cơ hội để học sinh thực hành kỹ năng, đồng thời tạo sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Việc đẩy mạnh phối hợp giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh là một quá trình lâu dài và đòi hỏi sự chung tay của tất cả các bên liên quan. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ, chúng ta có thể giúp học sinh trở thành những công dân số thông thái, an toàn và có trách nhiệm trong thế giới số.

III.1.5. Giải pháp 5: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch

Đề nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh thì việc thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch là một yếu tố quan trọng. Đầu năm học, Ban giám hiệu xây dựng các tiêu chí để kiểm tra, đánh giá thông qua các hoạt động kiểm tra thường xuyên, đánh giá và phản hồi.

Kiểm tra thường xuyên bao gồm các tiêu chí: mức độ hiểu biết và khả năng ứng dụng của học sinh về các kỹ năng công dân số; cách thức tổ chức các hoạt động dạy – học tích hợp GD-KNCDS của giáo viên. Điều này có thể được thực hiện qua các bài kiểm tra, dự án thực tế, các tiết dự giờ hoặc các buổi ngoại khóa về vấn đề an toàn mạng, bảo mật thông tin, đạo đức số và các quy định pháp lý liên quan đến môi trường số.

Đánh giá và phản hồi: Từ các kết quả sau kiểm tra đã được lượng hoá cụ thể Ban giám hiệu sẽ có những đánh giá chi tiết về những điểm mạnh và điểm cần cải thiện của học sinh, giáo viên. Những đánh giá, phản hồi trên mang tính xây dựng và đưa ra các gợi ý cải thiện cho từng cá nhân hoặc nhóm học sinh, giáo viên.

Hàng tháng, trong cuộc họp hội đồng sư phạm, Ban giám hiệu đánh giá về việc thực hiện GD-KNCDS theo các tiêu chí và kết quả thực hiện. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch hoạt động trong từng tháng, học kì, năm học tiếp theo. Khi điều chỉnh kế hoạch cần phù hợp với nhu cầu học sinh, giáo viên cũng như kịp thời bổ sung những kiến thức và kỹ năng mới mà học sinh, giáo viên chưa đủ hiểu biết hoặc còn yếu. Điều này có thể bao gồm việc cập nhật các công cụ, phương pháp giảng dạy mới hoặc thêm vào những bài học về các xu hướng công nghệ mới nổi, đáp ứng tốt hơn nhu cầu và thay đổi trong môi trường học tập số.

Bằng cách duy trì một quá trình kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh liên tục, kế hoạch giáo dục kỹ năng công dân số sẽ luôn phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và nhu cầu xã hội.

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

III.2.1. Tính mới:

- Giải pháp đã hệ thống cách thực hiện các nội dung nhằm nâng cao nhận thức và năng lực GD-KNCDS cho Ban giám hiệu, giáo viên, các em HS, phụ huynh nhà trường.

- Giải pháp đã đưa ra cách thức lập kế hoạch xây dựng kế hoạch GD-KNCDS trong nhà trường. Đảm bảo được các cách thức xây dựng và thực hiện sẽ giúp Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch mang tính toàn diện, khả thi và hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống các bước tiến hành triển khai hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng công dân số trong nhà trường giúp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và giáo dục kỹ năng công dân số thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin và dữ liệu về giáo dục kỹ năng công dân số và chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ giáo dục kỹ năng công dân số, tạo môi trường học tập trực tuyến an toàn và hiệu quả ngay trong nhà trường.

- Phối hợp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả với gia đình, cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh với nhiều hình thức khác nhau. Tạo ra một môi trường học tập tích cực và có trách nhiệm, nơi tất cả các bên đều có thể hỗ trợ và thúc đẩy quá trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

- Giải pháp còn tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh môi trường học tập thực tế để vận dụng những điều mình học, mình biết được giải quyết tình huống thực tế, tạo ra những sản phẩm phục vụ quá trình học tập và đời sống thực tế. Điều này giúp thấy được giá trị thực tiễn của những kiến thức, kỹ năng được học.

III.2.2. Tính sáng tạo:

- Với quan điểm mở và sử dụng triệt để công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu cũng như dạy - học của giáo viên, học sinh trong GD-KNCDS, chúng ta sẽ dần giúp cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao về mặt quản lý và chuyên môn; học sinh có những hiểu biết về việc học tập, sử dụng an toàn trên môi trường số.

- Các giải pháp mang tính thực tế, được lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu, kế hoạch dạy học giáo viên hàng ngày. Hệ thống các tài liệu, học liệu hỗ trợ cho việc dạy và học giáo dục KNCDS được xây dựng và bổ sung liên tục, phong phú, đa dạng, đảm bảo phù hợp với Khung năng lực số của bậc Tiểu học.

- Giải pháp còn tạo cho học sinh môi trường học tập năng động, sáng tạo trên môi trường số giúp học sinh vận dụng những điều mình học được để giải quyết tình huống thực tế thông qua các tiết học, các hoạt động ngoại khóa. Mang đến

nhiều cơ hội để học sinh sáng tạo và hợp tác. Điều này giúp các em thấy được giá trị thực tiễn của những kiến thức, kỹ năng được học.

III.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Sáng kiến “Giải pháp nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học Quang Trung, An Lão, Hải Phòng” đã được áp dụng tại nhà trường năm học 2024 - 2025. Giải pháp đã mang lại hiệu quả cao trong quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu trong công tác GD-KNCDS. Nhận thức của CB, GV, NV và HS phụ huynh được nâng cao, hiểu biết về sử dụng kỹ năng công dân số một cách toàn diện. Hạ tầng công nghệ nhà trường được đồng bộ và bổ sung. Các tài liệu, học liệu phục vụ giảng dạy GD-KNCDS được bổ sung, phong phú, đa dạng và sử dụng lâu dài, an toàn và động tích cực đến việc học tập của học sinh. Học sinh được hướng dẫn và trang bị các kiến thức về: Vận hành các thiết bị số giúp phát triển kỹ năng sử dụng thiết bị số một cách an toàn, hiệu quả; Tư duy lập trình giúp phát triển tư duy và khả năng sáng tạo, nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề, hợp tác và làm việc nhóm thông qua các bài tập dự án; Xử lý thông tin và dữ liệu giúp đánh giá độ tin cậy của nguồn dữ liệu, khai thác thông tin trên Internet, lựa chọn phần mềm giải trí, học tập và Văn hóa, an toàn, bảo mật giúp giáo dục văn hóa ứng xử, bảo vệ thể chất và tâm lý trong môi trường số. Bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng vào việc bảo vệ và phát triển học sinh trong thời đại công nghệ số. Vì vậy, các giải pháp của chúng tôi đưa ra có khả năng áp dụng và nhân rộng tới tất cả các trường học trong toàn huyện cũng như trong thành phố.

III.4 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến

III.4.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban giám hiệu trong công tác GD-KNCDS được thực hiện trong các hoạt động chuyên môn diễn ra thường xuyên, bản thân các đồng chí tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu và sự giúp đỡ, hỗ trợ đồng nghiệp nên không hề tốn kém về mặt kinh tế.

- Nhà trường đã có sẵn các phương tiện hỗ trợ việc như máy tính, đường truyền internet, các phần mềm trực tuyến nên việc tham khảo các tài liệu của Ban giám hiệu, giáo viên và học sinh được thực hiện một cách dễ dàng, không mất nhiều thời gian cũng như công sức.

- Đồ dùng phục vụ các hoạt động dạy học, các chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa cũng rất dễ làm, dễ sử dụng, đa phần là các video, thiết bị dạy học số tạo từ các phần mềm miễn phí, có sẵn nên tiết kiệm được chi phí.

III.4.2. Hiệu quả về mặt xã hội.

Năng lực và trình độ cũng như kỹ năng sử dụng an toàn, hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số của các đồng chí CB, GV, VN, phụ huynh và học sinh được nâng cao và cải thiện rõ rệt đáp ứng với mục tiêu chuyển đổi số toàn diện của ngành giáo dục.

Tạo điều kiện cho các em HS tự khám phá, mở mang kiến thức, thúc đẩy mạnh hoạt động nhận thức, sáng tạo, phát triển trí tuệ, giáo dục nhân cách. Việc trang bị kiến thức, kỹ năng công dân số không chỉ giúp các em học sinh thích nghi mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh trong công việc. Học kỹ năng này từ sớm giúp học sinh không chỉ là người sử dụng công nghệ, mà còn biết cách khai thác, sáng tạo và làm chủ công nghệ một cách thông minh.

III.4.3. Giá trị lợi hàm khác

Nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học không những là nhu cầu mà còn là xu hướng tất yếu, góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là những giải pháp mà chúng tôi đã áp dụng trong thời gian qua. Tuy còn nhiều hạn chế, mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí trong việc nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Ban Giám hiệu trong công tác giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tại đơn vị ngày một tốt hơn.

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Xác nhận sáng kiến đã được áp dụng (hoặc áp dụng thử) từ ngày 01/8/2024 đến ngày 04/3/2025 và mang lại hiệu quả thực hiện tại trường TH Quang Trung theo đúng như các nội dung đã nêu trong thuyết minh.

(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN (Ghi rõ họ và tên, ký tên)

Nguyễn Thị Xuân

ĐỒNG TÁC GIẢ SÁNG KIẾN (Ghi rõ họ và tên, ký tên)

Nguyễn Lan Phương